

X p h ng i h c không ph i là m c ích mà là m tch s ánh giá ch t l ng ho t ng c a H Qu c gia Hà N i. ây là m t c h i ánh giá, nhìn nh n, i sánh ch t l ng ho t ng c a mình m t th i i m c th , qua ó có các gi i pháp c i t n liên t c và phát tri n b n v ng.

Đó là kh ng đ nh c a PGS.TS Nguy n Hoàng H i- Phó Giám đ c ĐH Qu c gia Hà N i v i PV *Dân trí*

sau khi ĐH QGHN là m t trong 02 c s giáo d c đ i h c đ c Th i báo Giáo d c đ i h c (Times Higher Education, THE) x p vào nhóm 1000 đ i h c hàng đ u th gi i.



Nh n đ phóng to nh

M t ph n khuôn viên c a Tr ng ĐH Khoa h c T nhiên - ĐH Qu c gia Hà N i

Không ph i tr ng i h c nào ng kí c ng c x p h ng

Phóng viên: *Chúc m ng Đ i h c Qu c gia Hà N i đã vào top 1000 B ng x p h ng đ i h c th gi i c a Times Higher Education. Ông đánh giá th nào v các b ng x p h ng và kh năng tham gia các b ng x p h ng c a các tr ng đ i h c t i Vi t Nam hi n nay?*

PGS.TS Nguyễn Hoàng Hải: Hiện nay, trên thế giới có nhiều bộ xếp hạng đại học, mỗi bộ xếp hạng có tiêu chí xếp hạng khác nhau, trong đó các bộ xếp hạng được biết đến nhiều nhất là:

THE University Rankings (thuộc Times Higher Education, Vương quốc Anh), QS University Rankings (thuộc Quacquarelli Symonds, Vương quốc Anh), Academic Ranking of World Universities (ARWU, ShanghaiRanking Consultancy, Trung Quốc), Webometrics (Cybermetrics Lab, Tây Ban Nha), US News (Mỹ), University Ranking by Academic Performance (URAP, Thái Nhĩ Kỳ), U-Multirank (Châu Âu), uniRank... Các bộ xếp hạng này có thể được chia làm 2 nhóm phụ thuộc vào cách lấy dữ liệu để xếp hạng.

*Nhóm thứ nhất* là nhóm xếp hạng được thông qua việc thu thập các dữ liệu có sẵn trên Internet và các cơ sở dữ liệu học thuật như Nature & Science, Web of Science, Scopus... Các bộ xếp hạng ARWU, US News, Webometrics, uniRank... dựa trên dữ liệu về công bố quốc tế học thuật online của trường đại học (trên website của trường đại học, trong các cơ sở dữ liệu trực tuyến như ISI, Scopus, Google Scholars...) để đánh giá các trường đại học.

Với các quốc gia phát triển, hội nhập quốc tế rộng rãi, có hệ thống công nghệ thông tin phát triển đào tạo, nghiên cứu, đóng góp cho doanh nghiệp, công nghệ và xã hội của các đại học được phản ánh trên Internet đầy đủ thì các trường đại học có lợi thế trong các bộ xếp hạng này.

*Nhóm thứ hai* là các bộ xếp hạng sử dụng nhiều nguồn dữ liệu khác nhau không chỉ bao gồm các dữ liệu trên mạng mà còn dựa vào các dữ liệu do các trường đại học cung cấp và các nguồn dữ liệu do các tổ chức xếp hạng trực tiếp khảo sát, thu thập được.

Các Bộ xếp hạng như THE, QS, U-Multirank,... đánh giá các đại học theo cách như vậy. Các bộ xếp hạng thuộc nhóm thứ hai chỉ xếp hạng khi trường đại học đăng ký xếp hạng và gửi dữ liệu. Không phải trường đại học nào đăng ký cũng được xếp hạng mà chỉ các trường đại học có các tiêu chí xếp hạng đạt tiêu chuẩn mới được xếp hạng.

Thông qua hệ thống khảo sát, các bộ xếp hạng đánh giá uy tín của trường đại học theo sự tham gia nghiên cứu của công nghệ (doanh nghiệp, nhà khoa học, các trường đại học đối tác,...).

Vì các tr ng đ i h c Vi t Nam, trong b i c nh tính qu c t hoá ch a cao thì vì c tham gia các b ng x p h ng không ch s đ ng các đ li u trên m ng mà s đ ng nhi u ngu n đ li u nh THE, QS s phù h p h n, ph n ánh đúng h n trình đ và ch t l ng c a m t tr ng đ i h c.



Nh n đ phóng to nh

PGS.TS Nguy n Hoàng H i, Phó Giám đ c ĐH Qu c gia Hà N i

Mô hình i h c truy n th ng, khép kín và n ngành s khó x p h ng

Phóng viên: *V y ĐHQGHN đã làm gì đ đáp ng các tiêu chí có tính thách th c r t cao c a THE và đ t đ c thành tích xu t s c này?*

PGS.TS Nguy n Hoàng H i: G n đây, ĐHQGHN đã có m t top 1000 trong B ng x p h ng QS (2019 và 2020), duy trì v trí 124 trong b ng x p h ng các đ i h c châu Á c a QS (QS Asia University), ti p t c v trí s 1 Vi t Nam và v trí 1090 trong b ng x p h ng Webometrics th gi i.

Vì c đ c x p vào nhóm 801-1000 tr ng đ i h c hàng đ u trong b ng x p h ng THE là m t đánh giá đúng nh ng n l c không ng ng ngh c a th y và trò ĐHQGHN. Đi u này kh ng đ nh ĐHQGHN là m t c s nghiên c u, đào t o và chuy n giao tri th c hàng đ u c a Vi t Nam.

So v i B ng x p h ng QS thì B ng x p h ng THE có m t s tiêu chí cao h n đ i v i các tr ng đ i h c Vi t Nam và ĐHQGHN. Đó là tiêu chí v thu nh p thông qua ho t đ ng đào t o, nghiên c u và chuy n giao tri th c; tiêu chí qu c t hóa trong nghiên c u và đào t o.

THE đ a ra b tiêu chí đ h ng đ n đánh giá và x p h ng các tr ng đ i h c có đ nh h ng nghiên c u, ho t đ ng v i mô hình t ch cao, g n k t ch t ch v i doanh nghi p, c ng đ ng và xã h i. Mô hình đ i h c truy n th ng, khép kín và đ n ngành th c s r t khó có th l t vào b ng x p h ng này.

ĐHQGHN có s m nh đào t o ngu n nhân l c ch t l ng cao, trình đ cao, b i đ ng nhân tài; nghiên c u khoa h c, phát tri n công ngh và chuy n giao tri th c đa ngành, đa lĩnh v c; góp ph n xây d ng, phát tri n và b o v đ t n c; làm nòng c t và đ u tàu trong h th ng giáo d c đ i h c Vi t Nam.

X p h ng đ i h c không ph i là m c đích mà là m t ch s đánh giá ch t l ng ho t đ ng c a ĐHQGHN. ĐHQGHN đã đ t s m nh, t m nhìn và m c tiêu tr thành đ i h c nghiên c u đa ngành, đa lĩnh v c hàng đ u ở Vi t Nam và s m đ ng trong danh sách nh ng đ i h c hàng đ u th gi i.

Các ch s phát tri n đ c nghiên c u, xây d ng v i s tham kh o các tiêu chí x p h ng đ làm sao v a đ m b o s phát tri n b n v ng, hài hòa c a c h th ng, th c hi n t t s m nh đ t ra, v a t o đ c u th khi tham gia các b ng x p h ng đ i h c.

ĐHQGHN là c s giáo d c đ i h c đ u tiên xây d ng B tiêu chí Đ i h c nghiên c u đ áp đ ng t i các đ n v thành viên t năm 2013. S p t i, tr c đòi h i c a th c ti n phát tri n và b i c nh cách m ng công nghi p 4.0, ĐHQGHN chu n b ban hành B tiêu chí Đ i h c nghiên c u và đ i m i sáng t o đ thay th B tiêu chí đ i h c nghiên c u.

Có th th y, n l c c i ti n ch t l ng, c i ti n h th ng qu n tr c a ĐHQGHN đ c di n ra liên t c, không ng ng và đ m b o đáp ng các yêu c u c a th c ti n.

Đi u này cũng đem đ n nh ng l i th l n trong các kh o sát c a THE v uy tín đào t o, uy tín nghiên c u khoa h c c a tr ng đ i h c.



Nh n đ phóng to nh

X p h ng là m t c h i ánh giá nhìn nh n l i mình

Phóng viên: *Đ c b t, đ có đ li u x p h ng, THE căn c vào c s đ li u khoa h c SCOPUS, các ngu n kh o sát đ c l p do h t th c hi n, và đ li u do các tr ng đ i h c cung c p. Ông cho b t, ĐHQGHN đã cung c p đ li u gì, có đ m b o y u t khách quan?*

PGS.TS Nguy n Hoàng H i: B ng x p h ng THE yêu c u t t c các c s giáo đ c đ i h c cung c p m t khung đ li u nh nhau, bao g m t ng s cán b , s gi ng viên và nghiên c u viên, t ng s ng i h c (bao g m s sinh viên, s h c viên cao h c và s nghiên c u sinh), các k t qu nghiên c u, chuy n giao tri th c...

Nh ng đ li u này đã đ c công b công khai, r ng rãi trên website và các s n ph m truy n thông c a ĐHQGHN và các đ n v thành viên, do đó đ c c ng đ ng, xã h i ti p c n r ng rãi cũng nh th c hi n giám sát.

Các ch s này cũng đ c THE công b trên trang profile c a ĐHQGHN đ t t i h th ng website c a THE. Nh v y, có th nói đ li u r t t ng minh và c th . Bên c nh đó, đ đ m b o tính khách quan trong x lý đ li u, THE cũng m i công ty ki m toán qu c t PricewaterhouseCoopers giám sát đ c l p và toàn di n quá trình x lý đ li u x p h ng.

Nh trên đã nói, ĐHQGHN quan ni m vi c x p h ng là m t c h i đ đánh giá, nhìn nh n, đ i sánh ch t l ng ho t đ ng c a mình m t th i đ m c th , qua đó có các gi i pháp c i ti n liên t c và phát tri n b n v ng.

Nh v y, đ đánh giá đ c đúng th c t c a mình, không gì quan tr ng b ng vi c cung c p d li u đúng, đ , và khách quan. Đ i u này đã là tri t lý phát tri n c a ĐHQGHN.

i m y u nh t c a H Vi t Nam là t kinh phí chuy n giao công ngh

Phóng viên: *Trong khu v c Đông Nam Á, Thái Lan có 16 tr ng l t vào top 1000, Malaysia có 13 tr ng, Indonesia có 6 tr ng, Singapore có 2 tr ng... So v i các ĐH trên, theo ông đ i m y u l n nh t c a các tr ng ĐH Vi t Nam là gì?*

PGS.TS Nguy n Hoàng H i: Trong khu v c, Singapore có hai đ i h c có th h ng cao h n h n các đ i h c còn l i đó là Đ i h c Qu c gia Singapore (th 25) và Đ i h c Công ngh Nanyang (th 48).

Các qu c gia khác có nhi u đ i h c đ c l t vào b ng x p h ng THE ch đ c x p h ng trung bình. So v i các đ i h c này, ĐHQGHN có lĩnh v c h p tác qu c t m c ngang v i các tr ng hàng đ u trong khu v c (ĐHQGHN đ t 47,4 đ m, ĐH Mahidol đ t 46,1 đ m, ĐH Chulalongkorn đ t 37,8 đ m), ch s v trích d n các bài báo khoa h c g n v i các đ i h c trong khu v c (ĐHQGHN đ t 38,8 đ m, ĐH Mahidol đ t 45,2 đ m; ĐH Malaya đ t 56,6 đ m, ĐH Chulalongkorn đ t 22,2 đ m).

Đ i m y u l n nh t c a ĐHQGHN và c a các đ i h c khác Vi t Nam là v n đ v kinh phí đ n t chuy n giao khoa h c công ngh cho doanh nghi p.

Tiêu chí nghiên c u c a ĐHQGHN, Tr ng ĐH Bách khoa Hà N i, và ĐHQG TpHCM l n l t là đ t 9.1 đ m, 8.4 đ m, và 8.7 đ m. Trong khi đó các tr ng trong khu v c nh ĐH Mahidol, Chulalongkorn, Malaya có l n l t đ m nghiên c u là 21, 21.7, và 30.5.

Có lẽ đây là điểm yếu lớn nhất mà học thạc sĩ giáo dục đại học Việt Nam cần sớm khắc phục.

## Tiếp tục duy trì và nâng cao thành tích

**Phóng viên:** ĐHQGHN không nên tiếp tục duy trì việc học làm mục đích chính cho các hoạt động của mình, vậy chính sách phát triển của ĐHQGHN trong thời gian tới là gì?

**PGS.TS Nguyễn Hoàng Hải:** Đúng. ĐHQGHN không nên tiếp tục học làm mục đích chính cho các hoạt động của mình. Học tập là công cụ để so sánh, đánh giá chất lượng và tìm kiếm điểm mạnh, điểm yếu của trường để học tập mô hình tốt của trường khác.

Tuy nhiên, để đạt được duy trì và nâng cao thành tích sẽ giúp trường đại học có những hoạt động phát triển tốt, đóng góp thu nhập lớn trong truyền thông, không nên vì thế và uy tín của ĐHQGHN.

Không phải để khi tiếp tục học mà nhìn nhận ra các điểm yếu trong hoạt động mà ĐHQGHN đã có kể từ lâu. Tuy nhiên vì nhiều lý do khách quan, khách quan mà việc học của trường sẽ được nhìn nhận.

Trong tương lai ĐHQGHN nên tiếp tục phát huy các nghiên cứu khoa học cơ bản nhưng chú trọng yếu tố chất lượng của công trình nghiên cứu hơn yếu tố số lượng; khuyến khích các nhà khoa học thu nhập xứng đáng, nhân văn tham gia công bố quốc tế; phát huy sức mạnh của nghiên cứu liên lĩnh vực; mở rộng hợp tác quốc tế.

Bên cạnh đó ĐHQGHN tiếp tục mở các chương trình đào tạo ngắn hạn về các nghiên cứu đáp ứng yêu cầu của xã hội; kết hợp chặt chẽ giữa nghiên cứu, đào tạo và các doanh nghiệp theo hướng đưa các kiến thức liên quan đến công nghệ thông tin, số hóa và khởi nghiệp, sáng tạo vào chương trình đào tạo.

V i s c g ng c a gi ng viên, sinh viên ĐHQGHN s ti p t c v n lên đ có th h ng cao h n n a.

*Trân tr ng cám n ông!*

H ng H nh